

HỢP TÁC TRUNG QUỐC - ASEAN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ASEAN

PGS. TS. ĐỖ TIẾN SÂM

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Kể từ khi bắt đầu tiến trình đối thoại Trung Quốc – ASEAN năm 1991 đến nay, quan hệ song phương giữa một quốc gia (Trung Quốc) với một tổ chức khu vực (ASEAN) đã phát triển nhanh chóng và đạt những thành tựu rõ rệt. Bài viết này trình bày và phân tích những thành tựu mà quan hệ Trung Quốc – ASEAN đã đạt được trong 15 năm qua. Sau đó nêu lên những suy nghĩ về tác động của sự hợp tác đó đến tiến trình xây dựng cộng đồng ASEAN.

I. QUAN HỆ HỢP TÁC TRUNG QUỐC-ASEAN: NHÌN LẠI 15 NĂM

1. Sự tin cậy về chính trị được tăng cường

Mặc dù là láng giềng của nhau, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhất là một số nước Đông Nam Á vẫn

còn chịu ảnh hưởng của *thuyết về môi đe dọa Trung Quốc* nên trong một thời gian dài, quan hệ hai bên vẫn chưa có sự tiến triển về thực chất. Sau chiến tranh lạnh, trước những biến đổi mới của tình hình quốc tế, khu vực và của bản thân mỗi bên, quan hệ Trung Quốc – ASEAN đã dần dần được cải thiện. Năm 1996, Trung Quốc trở thành đối tác đối thoại toàn diện của ASEAN. Năm 1997, Trung Quốc và ASEAN đã xây dựng quan hệ đối tác láng giềng hướng tới thế kỷ XXI và cơ chế gặp gỡ hàng năm giữa các nhà lãnh đạo giữa hai bên. Từ năm 1998 đến năm 2000, trong vòng 3 năm, Trung Quốc đã lần lượt ký kết các văn kiện hoặc thỏa thuận khung về quan hệ song phương với 10 nước ASEAN. Năm 2003, Trung Quốc và ASEAN đã xây dựng quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và thịnh vượng hướng tới thế kỷ XXI; đồng

thời chính thức tham gia Hiệp ước hữu nghị hợp tác Đông Nam Á. Trung Quốc trở thành đối tác chiến lược đầu tiên của ASEAN và là nước lớn đầu tiên bên ngoài tổ chức ASEAN tham gia vào hiệp ước nêu trên. ASEAN cũng trở thành tổ chức khu vực đầu tiên xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, để có được những thành quả trên, trong 15 năm qua, hai bên cũng đã phải “vật lộn” với các thử thách và cùng nỗ lực giải quyết những vấn đề biên giới lãnh thổ do lịch sử để lại. Một trong những thử thách mang tính “khảo nghiệm” quan trọng đối với quan hệ song phương trong thời gian qua là cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997. Trong cuộc khủng hoảng này, Trung Quốc đã không phá giá đồng Nhân dân tệ, đồng thời còn trợ giúp cho các nước trong khu vực vượt qua khó khăn. Điều đó làm cho sự tin cậy của các nước ASEAN đối với Trung Quốc tăng lên. Còn về mặt biên giới lãnh thổ, trước khi bước sang thế kỷ XXI, Trung Quốc và Việt Nam (một thành viên của ASEAN) đã đàm phán và ký kết Hiệp ước về biên giới trên đất liền (1999), Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá (2000), góp phần giải quyết 2/3 vấn đề biên giới lãnh thổ còn tồn tại giữa hai nước.

Năm 2002, Trung Quốc và ASEAN đã ký tuyên bố chung về cách ứng xử của các bên có liên quan ở Biển Đông. Tháng 3-2005, ba công ty dầu khí của Trung Quốc, Việt Nam và Philippin đã ký thỏa thuận về thăm dò địa chấn biển ở khu vực thoả thuận ở Biển Đông. Ngoài ra,

hai bên còn ký Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống v.v...

Có thể nói, những hoạt động và văn kiện pháp lý nêu trên đã làm cho sự tin cậy lẫn nhau về chính trị giữa hai bên được tăng cường. Ngược lại, sự tin cậy về chính trị *đặt nền móng* cho sự hợp tác về kinh tế và các lĩnh vực khác.

2. Hợp tác kinh tế đạt hiệu quả rõ rệt

♦ *Thương mại song phương tăng trưởng nhanh:* Nếu như vào năm 1978 – năm trước khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa, kim ngạch thương mại song phương Trung Quốc – ASEAN mới đạt 859 triệu USD, đến năm 1991, đã tăng lên đạt 7,96 tỷ USD, trong 13 năm tăng 8 lần. Nhưng từ năm 1991 đến năm 2005, trong vòng 15 năm, kim ngạch thương mại song phương đã từ 7,96 tỷ USD (1991) tăng lên đến 130,37 tỷ USD (2005), tăng 15 lần, bình quân mỗi năm tăng 20%⁽¹⁾. Năm 2006 đạt 160,8 tỷ USD, tăng 23,4% so với năm trước, trong đó thương mại song phương Trung Quốc – Lào đạt mức tăng trưởng cao nhất 69%, tiếp theo là với Philippin 33%, với Campuchia 30%, với Thái Lan 27%, với Xinggapo 23%, với Việt Nam 21%, với Malaixia 20,9%, với Mianma và Brunây 20,7%, với Indônêxia 13,5%. Năm 2007 này, theo dự kiến của các chuyên gia, kim ngạch thương mại song phương Trung Quốc – ASEAN sẽ đạt khoảng 190 tỷ USD⁽²⁾. Hiện nay hai bên đã trở thành bạn hàng lớn thứ 4 của nhau, ASEAN là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 và địa bàn nhập khẩu lớn thứ 3 của Trung Quốc⁽³⁾.

♦ *Đầu tư lẫn nhau được tăng cường:* ASEAN là một trong những nhà đầu tư quan trọng của Trung Quốc, đồng thời cũng là địa bàn đầu tiên mà các nhà đầu tư Trung Quốc lựa chọn khi đi ra nước ngoài đầu tư. Về phía ASEAN, năm 1991, tổng số vốn đầu tư của ASEAN ở Trung Quốc mới chỉ đạt 332 triệu USD. Năm 2005 là 3,1 tỷ USD, tổng cộng số vốn đầu tư của ASEAN tại Trung Quốc đến cuối năm 2005 là 38,5 tỷ USD. Ba nước ASEAN đầu tư nhiều nhất vào thị trường Trung Quốc là Xinggapo, Malaixia và Thái Lan, trong đó tổng vốn đầu tư của Xinggapo tại Trung Quốc đạt 27,74 tỷ USD. Về phía Trung Quốc, tổng đầu tư trực tiếp (FDI) của Trung Quốc ở ASEAN chưa nhiều, nhưng tốc độ tăng tương đối nhanh và còn nhiều tiềm năng. Tính lũy kế, đến cuối năm 1991, tổng số vốn đầu tư của Trung Quốc ở ASEAN là 150 triệu USD (trong đó riêng năm 1991 mới đạt 12,5 triệu USD). Nhưng từ sau Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc, với chiến lược “đi ra ngoài”, nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đã đến ASEAN đầu tư. Tính lũy kế, đến cuối năm 2005, tổng số vốn đầu tư của Trung Quốc ở ASEAN đã đạt 1,08 tỷ USD. Những nước ASEAN tiếp nhận đầu tư FDI của Trung Quốc nhiều nhất là Xinggapo, Thái Lan và Việt Nam. Riêng với Campuchia, 3 năm liên tục gần đây, Trung Quốc đã trở thành nhà đầu tư lớn nhất của nước này⁽⁴⁾.

♦ *Về thầu khoán công trình và hợp tác dịch vụ lao động:* ASEAN hiện là thị trường thầu khoán công trình và dịch vụ lao động quan trọng của Trung Quốc ở nước ngoài. Các công trình mà Trung Quốc bao thầu ở ASEAN rất đa dạng bao

gồm: xây dựng các trạm điện, cầu cống, đường bộ, sân bay, cảng, nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà ở v.v... Tính đến cuối năm 2005, tổng số vốn theo hợp đồng được ký giữa các nhà thầu Trung Quốc với các nước ASEAN đạt 3,5 tỷ USD, hoàn thành 2,32 tỷ USD. Trong đó, riêng năm 2005, ở Xinggapo đạt 1,166 tỷ USD, Thái Lan đạt 309 triệu USD, Việt Nam đạt 275 triệu USD, Philippin đạt 183 triệu USD, ở Campuchia đạt 123 triệu USD⁽⁵⁾.

♦ *Về mặt du lịch:* Trung Quốc và ASEAN đều là những địa bàn hấp dẫn khách du lịch của nhau. Năm 2005, số khách du lịch lẫn nhau giữa hai bên đạt 6,5942 triệu lượt người, trong đó số khách Trung Quốc đến ASEAN đạt hơn 3 triệu lượt người và khách ASEAN đến Trung Quốc du lịch cũng đạt hơn 3 triệu lượt, chiếm 1/5 số khách nước ngoài đến Trung Quốc du lịch⁽⁶⁾.

♦ *Về việc xây dựng khu mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN (CAFTA):* Đây là biểu hiện rõ rệt nhất của mối quan hệ chính trị - kinh tế giữa Trung Quốc – ASEAN. Bởi lẽ, đây là quyết tâm chính trị của các nhà lãnh đạo, chủ yếu dựa trên sự tin cậy về chính trị được tăng lên trong quan hệ hai bên (cả địa phương và song phương) nhất là sau sự kiện khủng hoảng tài chính năm 1997. Có thể nói, việc xây dựng khu mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN là một sự kiện lớn trong lịch sử phát triển quan hệ giữa hai bên. Tiến trình xây dựng CAFTA đã và đang đạt được những kết quả thực chất qua một số chương trình dự án, trong đó có Chương trình thu hoạch sớm và cắt giảm thuế quan. Sau khi được xây dựng nó sẽ

là khu mậu dịch tự do có số dân lớn nhất trên thế giới với 1,8 tỷ người tiêu dùng, GDP đạt 2000 tỷ USD và tổng lượng thương mại đạt 1200 tỷ USD⁽⁷⁾.

3. Các lĩnh vực hợp tác khác

Ngoài chính trị và kinh tế, Trung Quốc và ASEAN còn chú ý đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực khác. Hai bên đã xác định 10 lĩnh vực hợp tác trọng điểm bao gồm nông nghiệp, khai thác nguồn nhân lực, đầu tư lẫn nhau, khai thác sông Mê Công, giao thông, năng lượng, văn hoá, du lịch, y tế công cộng v.v...; đã ký kết các bản thoả thuận ghi nhớ hợp tác trên 6 lĩnh vực là nông nghiệp, viễn thông, an ninh phi truyền thống, xa lộ thông tin, Tiểu vùng Mê công mở rộng, giao thông, văn hoá. Về đào tạo nhân lực, hàng năm phía Trung Quốc đã cung cấp kinh phí cho các nước ASEAN sang Trung Quốc bồi dưỡng với số lượng 1500 người/lần. Trong 5 năm tới, số lượng sẽ tăng lên đến 8000 người; đồng thời mời 1000 thanh niên ASEAN sang thăm Trung Quốc⁽⁸⁾. Hai bên cũng đã thành lập quỹ Trung quốc - ASEAN và Quỹ hợp tác y tế Trung Quốc - ASEAN nhằm hỗ trợ cho các lĩnh vực hợp tác giữa hai bên.

Trên lĩnh vực hợp tác quốc tế, việc hợp tác và phối hợp giữa Trung Quốc và ASEAN trong các công việc quốc tế và khu vực được tăng cường như: Trung Quốc hỗ trợ ASEAN phát huy vai trò chủ đạo trong tiến trình hợp tác Đông Á; hai bên cùng cố gắng thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của các cơ chế hợp tác khu vực và xuyên khu vực như hợp tác ASEAN + 3, hội nghị cấp cao Đông Á,

APEC, Diễn đàn Á - Âu, Diễn đàn hợp tác Đông Á - Mỹ La tinh.

4. Những vấn đề đang đặt ra và triển vọng

Quan hệ Trung Quốc - ASEAN đã có bước tiến dài, đạt được những kết quả rõ rệt. Tuy nhiên thành quả mà mối quan hệ này đưa đến không đồng đều giữa các thành viên ASEAN.

Về mặt kinh tế, quan hệ thương mại song phương giữa Trung Quốc với các nước ASEAN 4 (Việt Nam, Lào, Campuchia, Mianma) chưa cân bằng, các nước này vẫn là nước nhập siêu và mức nhập siêu ngày càng tăng. Ngoài ra, kết cấu kinh tế giữa Trung Quốc với một số nước ASEAN tương tự nhau, tính bổ sung ưu thế cho nhau chưa nhiều, tính cạnh tranh còn lớn. Đây là điều phải tính đến khi khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN được xây dựng.

Về mặt an ninh, những tranh cãi thậm chí những đụng độ vẫn còn xảy ra giữa Trung Quốc với một số nước ASEAN ở khu vực Biển Đông, nó như "đám mây mù", nếu xử lý không khéo sẽ làm "tối đi" quan hệ giữa hai bên. Mặc dù vậy, theo chúng tôi - nhìn một cách tổng thể, 15 năm qua là giai đoạn tốt nhất trong lịch sử quan hệ giữa Trung Quốc với Đông Nam Á từ trước đến nay. Điều này đáp ứng nguyện vọng cơ bản và lâu dài của nhân dân các nước ASEAN và Trung Quốc, đồng thời cũng phù hợp với xu thế chung của thế giới và khu vực là hòa bình, hợp tác và phát triển. Vì vậy, triển vọng của quan hệ Trung Quốc - ASEAN trong thời gian tới là tốt đẹp.

II. SUY NGHĨ VỀ TÁC ĐỘNG CỦA SỰ HỢP TÁC TRUNG QUỐC – ASEAN ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ASEAN

1. Những tác động

Như đã nêu ở trên, sự hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN 15 năm qua là tốt đẹp. Đó là do sự nỗ lực chung của cả hai bên. Tuy nhiên, theo suy nghĩ của tôi, sự chủ động và tích cực của phía Trung Quốc là nhân tố quan trọng, nếu không nói là quan trọng nhất. Điều này có liên quan đến sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại nói chung của Trung Quốc sau chiến tranh lạnh, nhất là sau sự kiện 11-9 ở Mỹ; theo đó, quan hệ với láng giềng là quan trọng, thể hiện qua các phương châm “mục lân, an lân, phú lân” (hữu nghị với láng giềng, an ninh với láng giềng, giàu có với láng giềng), “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đối tác tốt” (với chung các nước láng giềng) và “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt” (với Việt Nam và Lào).

Vì vậy, có thể nói rằng đây là cơ hội tốt để ASEAN – trên nền tảng hợp tác đã có – đưa quan hệ hợp tác ASEAN – Trung Quốc đi vào “chiều sâu, ổn định và bền vững”.

Vấn đề đặt ra là, sự hợp tác ngày càng tăng lên này sẽ có tác động như thế nào đối với tiến trình xây dựng cộng đồng ASEAN? Theo chúng tôi, sự tác động này là tích cực hay tiêu cực còn tùy thuộc vào bản thân ASEAN. Nó sẽ là tác động tích cực – nếu ASEAN đẩy nhanh tiến trình liên kết. Bởi vì, chỉ có liên kết thành một *thực thể thống nhất*, ASEAN mới phát huy được vai trò và vị thế của

mình trong quan hệ với Trung Quốc và các đối tác lớn khác. Ngược lại, nó sẽ là tác động tiêu cực, nếu ASEAN là một *thực thể lỏng lẻo* hoặc phân tán. Và, như thế ASEAN tự mình đánh mất đi vai trò và vị thế đã có và cần có của mình trong quan hệ, không chỉ với Trung Quốc mà với các đối tác lớn khác. Hậu quả của nó như thế nào, mọi người đều có thể tự hình dung được.

Những tín hiệu gần đây cho thấy, ASEAN đang chuyển động theo hướng tích cực, đẩy nhanh tiến trình liên kết. Trong tiến trình liên kết này, hãy xem sự hợp tác ngày càng tăng lên của ASEAN với Trung Quốc hay sự chủ động và tích cực đẩy mạnh quan hệ với ASEAN của phía Trung Quốc như một “lực đẩy” hay chất xúc tác của tiến trình xây dựng cộng đồng ASEAN.

2. Suy nghĩ kiến nghị

Tôi cho rằng sau 40 năm tồn tại, với ưu thế địa – chính trị, địa – kinh tế, địa – văn hóa... của mình, ASEAN đang đứng trước một *thời cơ mới, vận hội mới* cho sự phát triển.

Một ASEAN mạnh – dựa trên sự liên kết của 3 trụ cột kinh tế, an ninh, văn hoá – xã hội sẽ làm tăng vị thế của cả ASEAN với tư cách là một chính thể và từng nước thành viên với tư cách là bộ phận hợp thành trên trường quốc tế và khu vực cũng như trong quan hệ với các đối tác khác như Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, EU v.v... Theo tôi, nên coi “vị thế này” là “nguồn lực mềm” hay “thực lực mềm”, qua đó góp phần làm tăng *sức mạnh tổng hợp* của ASEAN, đưa lại lợi ích cho cả ASEAN nói chung

và các thành viên nói riêng. Một khi đã coi “nó” là “nguồn lực mềm”, thì phải “đồng tâm” chăm lo cho nguồn lực này giàu có thêm, như thế sẽ làm tăng sức mạnh tổng hợp của ASEAN lên. Một trong những biện pháp để làm tăng “nguồn lực mềm” này chính là đẩy nhanh tiến trình liên kết ASEAN, và như thế, các nước phải xem xét, xử lý tốt, hài hòa mối quan hệ giữa “lợi ích chính thể” (lợi ích chung của ASEAN) và “lợi ích bộ phận” (lợi ích của mỗi thành viên ASEAN). Theo tôi, đây đang và sẽ là thời cơ tốt, thuận lợi cho sự liên kết ASEAN. Bởi lẽ, các nước lớn khác vẫn đang cần ASEAN; thậm chí còn ủng hộ ASEAN phát huy vai trò chủ đạo trong tiến trình liên kết Đông Á. Tuy nhiên, cần thấy rằng, thời cơ này không dài. Nếu không chớp hay nắm được, thời cơ tự nó sẽ qua đi. Vì lẽ đó, tôi đề nghị các thành viên ASEAN (trong đó có Việt Nam) đây là lúc hơn lúc nào hết cần có thái độ *chủ động, tích cực và thực lòng* trong việc thúc đẩy tiến trình liên kết ASEAN. Vì điều đó có lợi cho ASEAN và các thành viên, có lợi cho việc thúc đẩy hòa bình và thịnh vượng trong khu vực và trên toàn thế giới.

Trên đây là một số suy nghĩ nhỏ, có thể đúng, có thể sai, mong được chia sẻ cùng các bạn đồng nghiệp.

**CHÚ THÍCH:**

(1) Hứa Ninh Ninh: *Trung Quốc – ASEAN: Tổng thuật hợp tác kinh tế gần 15 năm*. Mạng thông tin Trung Quốc – ASEAN, ngày 23-4-2007.

(2) Hứa Ninh Ninh: *Trung Quốc – ASEAN: Tổng thuật hợp tác kinh tế gần 15 năm*. Mạng thông tin Trung Quốc – ASEAN. Tài liệu đã dẫn.

(3) Ôn Gia Bảo: *Cùng nhau viết nên chương mới trong hợp tác kinh tế Trung Quốc – ASEAN* (Bài phát biểu tại Diễn đàn thương mại và đầu tư Trung Quốc – ASEAN lần thứ 3 tổ chức tại Nam Ninh, Trung Quốc ngày 31-10-2006).

(4) Hứa Ninh Ninh: *Trung Quốc – ASEAN: Tổng thuật hợp tác kinh tế gần 15 năm*. Mạng thông tin Trung Quốc – ASEAN. Tài liệu đã dẫn.

(5) Hứa Ninh Ninh: *Trung Quốc – ASEAN: Tổng thuật hợp tác kinh tế gần 15 năm*. Mạng thông tin Trung Quốc – ASEAN. Tài liệu đã dẫn.

(6) Mạng Tân Hoa xã, Quảng Tây, ngày 31-10-2006.

(7) Mạng Tân Hoa xã, Quảng Tây, ngày 31-10-2006.

(8) Mạng Tân Hoa xã, Quảng Tây, ngày 31-10-2006.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hứa Ninh Ninh: *Trung Quốc – ASEAN: Tổng thuật hợp tác kinh tế gần 15 năm*. Mạng thông tin Trung Quốc – ASEAN, ngày 23-4-2007.

2. Ôn Gia Bảo: *Cùng nhau viết nên chương mới trong hợp tác kinh tế Trung Quốc – ASEAN* (Bài phát biểu tại Diễn đàn thương mại và đầu tư Trung Quốc – ASEAN lần thứ 3 tổ chức tại Nam Ninh, Trung Quốc ngày 31-10-2006)

3. Nguyễn Thu Mỹ: *15 năm quan hệ ASEAN – Trung Quốc nhìn lại và triển vọng*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 6-2006.

4. Vương Ngọc Chủ: *Quan hệ hợp tác Trung Quốc – ASEAN nhìn lại và triển vọng*. Tạp chí Nghiên cứu vấn đề nước ngoài, số 1-2007.